

Trang/ Page No: 1/2

Ngày ban hành/ Date of issue: 16/02/2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1Z259B1285

Mã KQ/ RP. No: 002009464.00

- Tên khách hàng/ Client's Name (c)** : CÔNG TY TNHH CẤP NƯỚC HÀ LAN
- Địa chỉ/ Client's Address (c)** : Khu phố Tân Xuân, thị trấn Cần Giuộc, huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, Việt Nam
- Ngày nhận mẫu/ Date of receiving** : 13/02/2025
- Thời gian phân tích/ Date of Testing** : 13/02/2025 - 16/02/2025
- Thông tin mẫu/ Information of Sample (c)** : NƯỚC SAU XỬ LÝ NHÀ MÁY TRƯỜNG BÌNH
- Mô tả mẫu/ Sample Description** : Mẫu chứa trong can nhựa kín
- Bảng kết quả/ Results Table** :

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCDP 01: 2022/LA
1	Coliforms (*)	0	CFU/100mL	-	ISO 9308-1:2014	< 3
2	Escherichia coli (*)	0	CFU/100mL	-	ISO 9308-1:2014	< 1
3	Asen (As) (*)/ Arsenic (As) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.0003	TS-KT-QP-28:2021	0.01
4	Clo tự do (tính theo Cl ₂) (*)/ Free chlorine (as Cl ₂) (*)	0.275	mg/L	-	TCVN 6225-2:2021 (ISO 7393-2:2017)	0.2 - 1
5	Độ đục (*)/ Turbidity (*)	Không phát hiện/ Not Detected	NTU	-	SMEWW 2130 B:2023	2
6	Độ màu (*)/ Color (*)	Không phát hiện/ Not Detected	TCU	1.5	TCVN 6185:2015	15
7	Mùi, vị (*)/ Odor, taste (*)	Không có mùi, vị lạ	-	-	TS-KT-QP-73:2023 (Ref. SMEWW 2150:2023, SMEWW 2160:2023, TCVN 2653:1978)	Không có mùi, vị lạ

Haul

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ Information is provided by the customer.

2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.

3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.

TS-TTCL-7.8/BM-04

Trang/ Page No: 2/2

Ngày ban hành/ *Date of issue*: 16/02/2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ Ref. No: 1Z259B1285

Mã KQ/ RP. No: 002009464.00

STT/ No.	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ Testing Analysis(s)	Kết Quả/ Result(s)	Đơn Vị/ Unit	GHPH/ LOD	Phương Pháp Thử/ Test Method	QCĐP 01: 2022/LA
8	pH (*)/ pH value (*)	7.28	-	-	TCVN 6492:2011	6.0 - 8.5

Chú thích/ Remarks:

1. (*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
2. (**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.
3. GHPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ LOD: Limit of detection.
4. Mẫu do khách hàng cung cấp./ The sample is provided by the customer.

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

Haul

LÝ BÁ HÀO

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

TSL SCIENCE CO.,LTD

HCM Laboratory: 592A Cong Hoa Street, Ward 13, Tan Binh District, Ho Chi Minh City, Vietnam.

Ca Mau Laboratory: No 11, 3/2 Street, Ward 5, Ca Mau City, Vietnam.

Ha Noi Laboratory: No 17, adjacent to Shophouse D1 in area D, Le Trong Tan New Urban Area, Duong Noi Ward, Ha Dong District, Hanoi City, Vietnam.

Telephone: (+84) 28.7302.4687

Website: <http://tsl-net.com.vn>

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ *Information is provided by the customer.*
2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ *Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.*
3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ *This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.*

TS-TTCL-7.8/BM-04